



TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH



**BÁO CÁO CHI CÁC HẠNG MỤC**  
**XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 20 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG (17/6/2003 - 17/6/2023)**

| <b>I. Hạng mục thi công dọn vệ sinh, cưa cắt cây:</b> |                                                                |                                                                                |                           |             |             |                   |                                                                             |
|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------|-------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| STT                                                   | Hạng mục thi công                                              | Chú thích hạng mục                                                             | Khối lượng vật tư đáp ứng | Đơn giá     | Đơn vị tính | Thành tiền        |                                                                             |
| 1                                                     | Cắt cây, tỉa cành                                              | Cắt tỉa                                                                        |                           | 10,000,000  | đồng        | 10,000,000        |                                                                             |
| 2                                                     | Cắt cây, tỉa cành                                              | Cắt tỉa                                                                        |                           | 2,000,000   | đồng        | 2,000,000         |                                                                             |
| <b>TỔNG CHI PHÍ III</b>                               |                                                                |                                                                                |                           |             |             | <b>12,000,000</b> | <b>đồng</b>                                                                 |
| <b>II. Hạng mục thi công Sân vườn:</b>                |                                                                |                                                                                |                           |             |             |                   |                                                                             |
| STT                                                   | Hạng mục thi công                                              | Chú thích hạng mục                                                             | Khối lượng vật tư đáp ứng | Đơn vị tính | Đơn giá     | Thành tiền        |                                                                             |
| 1                                                     | Dọn mặt bằng, đắp tạo hình đồi, tiểu cảnh.                     | Lắp đất trồng cây tạo tiểu cảnh, trồng cây cảnh, cỏ lá gừng thái               | 97                        | Công        | 650,000     | <b>63,050,000</b> | Chi tính ngày công thực hiện (Bắt đầu từ ngày 09/3/2023 đến ngày 31/3/2023) |
| 2                                                     | Thi công hệ thống tưới tự động sân vườn                        |                                                                                | 6                         | Công        | 700,000     | <b>4,200,000</b>  |                                                                             |
| 3                                                     | Hệ thống điện chiếu sáng sân vườn, đi lại dây cáp nguồn 3 pha. | Chiếu sáng sân vườn điện 24V, đi cáp ngầm, điện lực đầu nối đầu vào tại tủ.    | 22                        | Công        | 700,000     | <b>15,400,000</b> |                                                                             |
| 4                                                     | Mô tơ bơm tưới tự động                                         | Loại bơm áp 3HP                                                                | 1                         | Cái         | 5,500,000   | <b>5,500,000</b>  |                                                                             |
| 5                                                     | Mô tơ bơm tưới áp lực                                          |                                                                                | 1                         | Cái         | 1,200,000   | <b>1,200,000</b>  |                                                                             |
| 6                                                     | Tủ điều khiển tưới tự động                                     | Tủ điều khiển hẹn giờ khởi động từ                                             | 1                         | Cái         | 950,000     | <b>950,000</b>    |                                                                             |
| 7                                                     | Bông màu, cỏ lá gừng thái, phân bón.                           | Bao gồm 4 hóa đơn các ngày: 13/3/2023, 24/3/2023, 28/3/2023 và ngày 30/3/2023. |                           |             | 54,610,000  | <b>54,610,000</b> |                                                                             |

|                                    |                                         |                                                                                                                                                  |   |        |            |                    |                         |
|------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------|------------|--------------------|-------------------------|
| 8                                  | Tùng Đài loan                           | 04 cây nhỏ x<br>3.800.000đồng/cây                                                                                                                | 3 | Cây    | 3,800,000  | <b>11,400,000</b>  | Tặng 01 cây<br>tùng nhỏ |
|                                    |                                         | 01 cây lớn<br>16.500.000đồng/cây                                                                                                                 | 1 | Cây    | 16,500,000 | <b>16,500,000</b>  |                         |
|                                    |                                         | Tiền xe chuyên chở (chủ vườn<br>hỗ trợ 500.000đồng)                                                                                              | 1 | Chuyến | 1,300,000  | <b>1,300,000</b>   | đã trừ 500.000<br>đồng  |
| 9                                  | Đá đặt đôi, đá khắc chữ                 | Theo hóa đơn của Quý Ngọc<br>Phát ngày 30/2/2023.                                                                                                | 1 |        | 38,645,000 | <b>38,645,000</b>  |                         |
| 10                                 | Gạch lát sân, tiền xe<br>chở            | Lát sân cạnh hàng rào (theo<br>hóa đơn ngày 31/3/2023 của<br>Lam Sơn)                                                                            | 1 |        | 1,400,000  | <b>1,400,000</b>   |                         |
| 11                                 | Ống nước, dây điện, ...                 | Phụ kiện điện nước theo hóa<br>đơn của hàng Thái Hòa.                                                                                            | 1 |        | 23,100,000 | <b>23,100,000</b>  | đã có VAT               |
| 12                                 | Đèn chiếu sáng sân<br>vườn              | Đèn chiếu điểm 9w, 6w, 3w,<br>điện thế 24V, góc chiếu 45°,<br>ánh sáng 4000k USA, biến thế<br>100w Việt Nam.(Theo hóa đơn<br>GTGT của Cty)       | 1 |        | 6,527,950  | <b>6,527,950</b>   | đã có VAT               |
| 13                                 | Đi âm đường điện khu<br>khuôn viên xanh | Cáp điện CVV 4x24-0,6/1kV<br>(AC) + ống gân xoắn 40/50                                                                                           |   | Mét    | 120m + 70m | <b>37,092,000</b>  |                         |
| 14                                 | Thiết bị tưới phun, nhỏ<br>giọt         | Đầu tưới phun sương, thân<br>phun, ống nối nhựa, đầu tưới<br>nhỏ giọt, bộ hẹn giờ tưới tự<br>động...(Theo hóa đơn số<br>00000147 ngày 24/3/2023) |   | cái    |            | <b>10,637,000</b>  |                         |
| 15                                 | Đất ruộng, xi măng,<br>thép             | San lấp, tạo đồi, giàn lan                                                                                                                       |   |        |            | <b>27,948,525</b>  |                         |
| <b>TỔNG CHI PHÍ II</b>             |                                         |                                                                                                                                                  |   |        |            | <b>319,460,475</b> | <b>đồng</b>             |
| <b>Tổng chi phí hạng mục I, II</b> |                                         |                                                                                                                                                  |   |        |            | <b>331,460,475</b> | <b>đồng</b>             |

Bình Chánh, ngày 07 tháng 3 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**



*Lưu Bá Linh*



**BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐÓNG GÓP QUỸ**  
**XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP TRƯỜNG**

| STT | ĐƠN VỊ/CÁ NHÂN                                                                | Số tiền    | Ghi chú      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|
| 1   | Thầy Lưu Bá Linh                                                              | 10,000,000 |              |
| 2   | Thầy Lê Văn Thiện                                                             | 5,000,000  |              |
| 3   | Cô Võ Thị Kim Tươi                                                            | 6,000,000  |              |
| 4   | Cô Thái Thị Yến Châu                                                          | 1,000,000  |              |
| 5   | Trường Mầm non Ngôi sao tương lai                                             | 5,000,000  |              |
| 6   | Cô Kiều Nguyệt Hương Liên                                                     | 2,000,000  |              |
| 7   | Phụ huynh em Huỳnh Khánh My 9/2                                               | 2,000,000  |              |
| 8   | Phụ huynh em Nguyễn Ngọc Quỳnh Vy 9/1                                         | 300,000    |              |
| 9   | Bà Hà Thị Sáu                                                                 | 500,000    |              |
| 10  | Công ty dịch vụ TNHH Bếp Sài Gòn                                              | 30,000,000 |              |
| 11  | Phụ huynh em Lương Anh Dũng 9/2                                               | 200,000    |              |
| 12  | Cô Lại Thị Oanh                                                               | 500,000    |              |
| 13  | Cô Lê Thị Thiên Trang                                                         | 1,000,000  |              |
| 14  | Hộ Kinh doanh Gia Lâm                                                         | 2,000,000  | Cô Bích Vân  |
| 15  | Phụ huynh em Lê Nguyễn Quỳnh Trâm 9/1                                         | 2,000,000  |              |
| 16  | Phụ huynh em Phạm Hồ Thảo Nguyên 9/1                                          | 500,000    |              |
| 17  | Cô Nguyễn Thị Kim Hồng (KHTN)                                                 | 1,000,000  |              |
| 18  | Cô Hồ Thị Ngọc Hạnh                                                           | 1,000,000  |              |
| 19  | Trung tâm Cleverlearn                                                         | 5,000,000  |              |
| 20  | Cô Nguyễn Huỳnh Ngọc Tuyền                                                    | 500,000    |              |
| 21  | Cô Nguyễn Thị Hồng Sương                                                      | 500,000    |              |
| 22  | Cô Trần Hà Phương Thảo                                                        | 500,000    |              |
| 23  | Phụ huynh em Nguyễn Mai Phú Thuận 9/2                                         | 500,000    |              |
| 24  | Nguyễn Hữu Thoại Tâm                                                          | 500,000    | Chuyển khoản |
| 25  | Phụ huynh em Nguyễn Nhựt Minh Quân 7/1                                        | 500,000    | Chuyển khoản |
| 26  | Phụ huynh em Nguyễn Nhựt Minh Khôi 9/1                                        | 500,000    | Chuyển khoản |
| 27  | Cô Hồ Thị Lệ Quyên                                                            | 1,000,000  | Chuyển khoản |
| 28  | Lê Hồ Vũ An                                                                   | 500,000    | Chuyển khoản |
| 29  | Phụ huynh em Phạm Thiên Bảo 7/1                                               | 500,000    | Chuyển khoản |
| 30  | Phụ huynh em Lê Đức Anh 7/1                                                   | 500,000    | Chuyển khoản |
| 31  | Phụ huynh em Nguyễn Minh Thuận 7/1                                            | 500,000    | Chuyển khoản |
| 32  | Phụ huynh em Trần Ngọc Uyên Linh 8/1                                          | 500,000    | Chuyển khoản |
| 33  | Phụ huynh em Nguyễn Trọng Phước 7/1                                           | 500,000    | Chuyển khoản |
| 34  | Phụ huynh em Nguyễn Khánh Thy 7/1                                             | 500,000    | Chuyển khoản |
| 35  | Cô Nguyễn Thiên Hương                                                         | 500,000    | Chuyển khoản |
| 36  | Phụ huynh em Lại Hữu Quỳnh Lam                                                | 500,000    | Chuyển khoản |
| 37  | Cô Nguyễn Thúy Hằng                                                           | 1,000,000  | Chuyển khoản |
| 38  | Phụ huynh em Phạm Lê Thanh Hương 8/1                                          | 200,000    | Chuyển khoản |
| 39  | Phụ huynh em Nguyễn Ngọc Thanh Trúc 8/1<br>và em Nguyễn Ngọc Phương Trang 6/1 | 1,000,000  | Chuyển khoản |
| 40  | Tổ GDTC                                                                       | 1,000,000  | Chuyển khoản |



|                  |                                        |                    |              |
|------------------|----------------------------------------|--------------------|--------------|
| 41               | Phụ huynh em Nguyễn Trần Khánh Nhi 7/1 | 500,000            | Chuyển khoản |
| 42               | Phụ huynh em Nguyễn Tấn Đạt 7/1        | 500,000            | Chuyển khoản |
| 43               | Công ty Quảng cáo 210                  | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 44               | Cô Hồ Thị Tím                          | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 45               | Thầy Nguyễn Lê Thanh Sang              | 2,000,000          | Chuyển khoản |
| 46               | Cô Lê Thị Quyên                        | 5,000,000          | Chuyển khoản |
| 47               | Cô Nguyễn Thị Thu Loan                 | 500,000            | Chuyển khoản |
| 48               | Phụ huynh em Lê Trần Quốc Dương 6/1    | 300,000            | Chuyển khoản |
| 49               | Cô Huỳnh Võ Thảo Nguyên                | 500,000            | Chuyển khoản |
| 50               | Cô Trần Thị Phương Thúy                | 300,000            | Chuyển khoản |
| 51               | Phụ huynh em Trần Tuệ Linh 8/1         | 300,000            | Chuyển khoản |
| 52               | Phụ huynh em Trần Tuệ Thanh 7/1        | 300,000            | Chuyển khoản |
| 53               | Mạnh thường quân                       | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 54               | Phụ huynh em Nguyễn Trường Giang 7/2   | 200,000            | Chuyển khoản |
| 55               | Cô Nguyễn Ngọc Thái Mỹ                 | 500,000            | Chuyển khoản |
| 56               | Cô Nguyễn Hoàng Kim Ngân               | 300,000            | Chuyển khoản |
| 57               | Cô Nguyễn Thị Vĩnh Linh                | 500,000            | Chuyển khoản |
| 58               | Cô Nguyễn Thị Lệ Thủy                  | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 59               | Phụ huynh em Huỳnh Lê Tuấn Anh 8/3     | 300,000            | Chuyển khoản |
| 60               | Cô Lê Thị Thùy Trang (Văn)             | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 61               | Cô Đinh Thị Nhạn                       | 500,000            | Chuyển khoản |
| 62               | Thầy Nguyễn Quốc Duy                   | 500,000            | Chuyển khoản |
| 63               | Cô Nguyễn Xuân Dung                    | 2,000,000          | Chuyển khoản |
| 64               | Phụ huynh em Cô Đức Thịnh 7/1          | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 65               | Cô Phan Trần Kim Anh                   | 500,000            | Chuyển khoản |
| 66               | Phụ huynh em Trương Minh Hải 6/1       | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 67               | Phụ huynh em Nguyễn Nhật Trường 9/3    | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 68               | Phụ huynh em Nguyễn Quốc Nam 8/3       | 10,000,000         | Chuyển khoản |
| 69               | Trung tâm Tiếng Anh ismart             | 5,000,000          | Chuyển khoản |
| 70               | Thầy Phạm Huỳnh Ngọc Danh              | 500,000            | Chuyển khoản |
| 71               | Cô Huỳnh Thu An                        | 500,000            | Chuyển khoản |
| 72               | Nguyễn Thị Thùy Trang                  | 1,000,000          | Chuyển khoản |
| 73               | Lê Thị Thùy Trang (KHTN)               | 300,000            | Chuyển khoản |
| 74               | Phụ huynh em Lê Phan Quốc Huy 6/4      | 200,000            | Chuyển khoản |
| 75               | Phụ huynh em Trần Ngọc Uyên Thư 8/2    | 300,000            | Chuyển khoản |
| 76               | Cô Ngô Thị Mỹ Quyên                    | 300,000            | Chuyển khoản |
| 77               | Cô Lê Thị Thiên Nga                    | 300,000            | Chuyển khoản |
| 78               | Cô Đoàn Thị Ngọc Lan                   | 500,000            | Chuyển khoản |
| 79               | Phụ huynh em Trần Chí Dũng 7/1         | 500,000            | Chuyển khoản |
| <b>Tổng cộng</b> |                                        | <b>130,100,000</b> |              |

**TM. BAN TIẾP NHẬN**

**TRƯỞNG BAN**



**Lưu Bá Linh**

**Hiệu trưởng**